

LƯU THỦ THỦY

MODULE TH

16

**MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC
TÍCH CỰC Ở TIỂU HỌC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Mục tiêu của việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông là xây dựng nội dung chương trình, phương pháp giáo dục, sách giáo khoa phổ thông mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phù hợp với thực tiễn và truyền thống Việt Nam; tiếp cận trình độ giáo dục phổ thông ở các nước phát triển trong khu vực và thế giới. Trong đó, đổi mới phương pháp giáo dục nói chung và PPDH nói riêng theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học được xác định là một nhiệm vụ quan trọng, mang tính đột phá của các nhà trường, các giáo viên.

Những năm vừa qua, việc đổi mới PPDH trong các trường tiểu học đã có những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp trong nhiều tiết dạy còn mang tính hình thức, chưa thực sự đạt được hiệu quả mong muốn. Điều đó là do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân do giáo viên chưa thực sự nắm vững và biết cách vận dụng hợp lý các PPDH tích cực, đặc biệt là các KTDH cụ thể trong quá trình thực hiện các PPDH tích cực.

Trong thực tế có rất nhiều KTDH tích cực có thể áp dụng trong quá trình dạy học ở nhà trường tiểu học. Tuy nhiên, trong khuôn khổ thời lượng 15 tiết, module này chỉ tập trung vào một số KTDH. Cụ thể là module bao gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung	Số tiết
1	Khái niệm kĩ thuật dạy học tích cực	1
2	Kĩ thuật đặt câu hỏi	2
3	Kĩ thuật khăn trải bàn	2
4	Kĩ thuật mảnh ghép	2
5	Kĩ thuật KWL	2
6	Kĩ thuật sơ đồ tư duy	2
7	Kĩ thuật hỏi và trả lời	2
8	Kĩ thuật trình bày một phút	2



B. MỤC TIÊU TÀI LIỆU

MỤC TIÊU CHUNG

Module này nhằm giúp các giáo viên tiểu học có thể tự học, tự bồi dưỡng những kiến thức và kĩ năng cơ bản về một số KTDH tích cực ở tiểu học để có thể thực hiện được nhiệm vụ đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Học xong module này, HV cần đạt được những yêu cầu sau:

1. Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm và mối quan hệ giữa KTDH tích cực và PPDH tích cực.
- Nêu được mục đích, tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm khi sử dụng một số KTDH tích cực ở tiểu học.

2. Về kĩ năng

Có kĩ năng vận dụng có hiệu quả một số KTDH tích cực vào các môn học ở tiểu học.

3. Về thái độ

Có ý thức vận dụng các KTDH tích cực trong quá trình dạy học các môn học ở tiểu học.



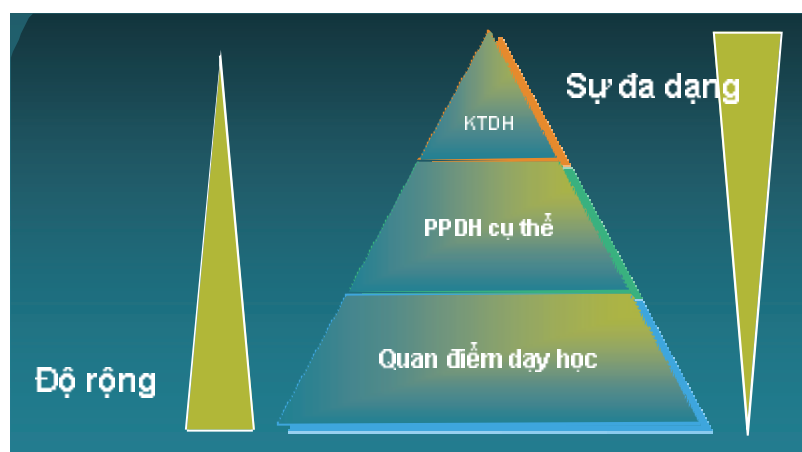
C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI NIỆM KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC

1. THÔNG TIN NGUỒN

1) Trong ba bình diện của PPDH (QĐDH, PPDH cụ thể, KTDH) thì KTDH (KTDH) là bình diện nhỏ nhất. QĐDH (QĐDH) là khái niệm rộng, định hướng cho việc lựa chọn các PPDH (PPDH) cụ thể. Các PPDH cụ thể là khái niệm hẹp hơn, đưa ra mô hình hành động. KTDH là khái niệm nhỏ nhất, thực hiện các tình huống hành động.



Mô hình 1. Bình diện / cấp độ của PPDH

KTDH là những biện pháp, cách thức hành động của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Ví dụ: Kỹ thuật chia nhóm, kỹ thuật giao nhiệm vụ, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật động não, kỹ thuật phòng tranh, kỹ thuật hỏi chuyên gia,...

Các KTDH chưa phải là các PPDH độc lập mà là những thành phần của PPDH. Ví dụ: Trong phương pháp hợp tác nhóm có các KTDH như: kỹ thuật chia nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật phòng tranh, kỹ thuật công đoạn,...

Một số lưu ý

- Mỗi QĐDH có những PPDH cụ thể phù hợp với nó, mỗi PPDH cụ thể có các KTDH đặc thù. Tuy nhiên, có những PPDH cụ thể phù hợp với

nhiều QĐDH, cũng như có những KTDH được sử dụng trong nhiều PPDH khác nhau.

Ví dụ: Kỹ thuật đặt câu hỏi được dùng cho nhiều phương pháp như: phương pháp vấn đáp, phương pháp đàm thoại, phương pháp thảo luận,...

- Việc phân biệt giữa PPDH và KTDH chỉ mang tính tương đối, nhiều khi không rõ ràng.

Ví dụ: Động não (*brainstorming*) có trường hợp được coi là PPDH, có trường hợp lại được coi là một KTDH.

- Có thể có nhiều tên gọi khác nhau cho một KTDH. Ví dụ: *Sơ đồ tư duy* còn được gọi là *bản đồ tư duy*, *lược đồ tư duy*...

2) KTDH tích cực là thuật ngữ dùng để chỉ các KTDH có tác dụng phát huy tính tích cực học tập của HS.

Ví dụ: Kỹ thuật động não, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật hỏi và trả lời,...

KTDH tích cực là thành phần của các PPDH tích cực, là thể hiện QĐDH phát huy tính tích cực học tập của HS.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu về khái niệm kỹ thuật dạy học

- Đọc mục 1. Thông tin nguồn trang 42.

- Trả lời các câu hỏi sau:

1) Kỹ thuật dạy học là gì?

2) Kỹ thuật dạy học có quan hệ như thế nào với PPDH? Cho ví dụ.

Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm kỹ thuật dạy học tích cực

- Đọc mục 2. Thông tin nguồn trang 43.

- Trả lời các câu hỏi sau:

1) KTDH tích cực là gì?

- 2) Hãy kể tên một số KTDH mà bạn đã từng sử dụng hoặc đã biết, đã đọc qua sách báo, tài liệu.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

KTDH là những biện pháp, cách thức hành động của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học.

KTDH chưa phải là các PPDH độc lập mà là những thành phần của PPDH. Một PPDH có thể bao gồm nhiều KTDH đặc thù. Ví dụ: Phương pháp hợp tác nhóm có các KTDH như: kĩ thuật chia nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn, kĩ thuật phòng tranh, kĩ thuật công đoạn,...

Hoạt động 2

KTDH tích cực là thuật ngữ dùng để chỉ các KTDH có tác dụng phát huy tính tích cực học tập của HS.

KTDH tích cực là thành phần của các PPDH tích cực, là thể hiện QĐDH phát huy tính tích cực học tập của HS.

Có nhiều KTDH tích cực như: kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật hỏi chuyên gia, kĩ thuật khăn trải bàn, kĩ thuật mảnh ghép, kĩ thuật phòng tranh, kĩ thuật công đoạn, kĩ thuật trình bày một phút, "kĩ thuật sơ đồ tư duy, kĩ thuật hỏi và trả lời, kĩ thuật viết tích cực,...

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

1. Hãy điền mỗi từ/cụm từ: “QĐDH”, “PPDH”, “KTDH”, “tính tích cực học tập”, vào chỗ trống trong các câu dưới đây cho phù hợp:

a. KTDH tích cực là có ưu thế trong việc phát huy của HS.

b. KTDH tích cực là thành phần của tích cực, KTDH tích cực thể hiện tích cực.

2. Hãy điền vào bảng dưới đây tên các KTDH tích cực mà bạn đã sử dụng, đã được học hoặc đã biết qua đọc sách báo, tài liệu, trao đổi với bạn bè, đồng nghiệp,...

KTDH tích cực đã sử dụng	KTDH tích cực đã được học	KTDH đã biết

Nội dung 2

KĨ THUẬT ĐẶT CÂU HỎI

1. THÔNG TIN NGUỒN

Đọc Mục 3.1, trang 48 – 60, Tài liệu *Dạy và học tích cực*, Plan, 2011.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích đặt câu hỏi

Dựa vào kinh nghiệm dạy học đã có, bạn hãy cho biết:

- Người GV thường đặt câu hỏi khi nào? Mục đích của việc đặt câu hỏi là gì?

- Việc đặt câu hỏi phụ thuộc vào những yếu tố nào?

Hoạt động 2: Tìm hiểu kĩ thuật đặt câu hỏi theo các cấp độ nhận thức

Bạn hãy cùng với các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn/trong trường thảo luận, đặt câu hỏi ví dụ cho mỗi cấp độ nhận thức và xác định mục

tiêu của GV khi đặt câu hỏi, tác dụng đối với HS và cách đặt câu hỏi cho mỗi cấp độ; sau đó điền vào bảng dưới đây:

Cấp độ	Ví dụ	Mục tiêu đặt câu hỏi	Tác dụng đối với HS	Cách đặt câu hỏi
<i>1. Biết</i>				
<i>2. Hiểu</i>				
<i>3. Vận dụng</i>				
<i>4. Phân tích</i>				
<i>5. Tổng hợp</i>				
<i>6. Đánh giá</i>				

Hoạt động 3: Tìm hiểu về câu hỏi đóng và câu hỏi mở

Trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Theo bạn thế nào là câu hỏi đóng? Cho ví dụ.

- Khi nào GV thường sử dụng câu hỏi đóng?

- Thế nào là câu hỏi mở? Cho ví dụ.

- Khi nào GV thường sử dụng câu hỏi mở?

Hoạt động 4: Tìm hiểu các yêu cầu khi đặt câu hỏi

Bạn hãy thảo luận với các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn/trong trường về các câu hỏi dưới đây:

- Thế nào là câu hỏi tốt? Cho ví dụ.

- Các yêu cầu khi đặt câu hỏi?

- Các yêu cầu về ứng xử của GV khi hỏi HS?

Hoạt động 5: Thực hành kĩ thuật đặt câu hỏi

- Bạn hãy vận dụng kĩ thuật đặt câu hỏi đã học để thiết kế các câu hỏi cho một bài dạy nào đó trong chương trình Tiểu học.
- Trao đổi với bạn bè trong tổ chuyên môn về các câu hỏi bạn đã thiết kế.
- Điều chỉnh, hoàn thiện lại các câu hỏi và tiến hành dạy trên lớp.
- Tự đánh giá những thành công, hạn chế của bạn trong việc đặt câu hỏi và xác định hướng khắc phục

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

- Trong quá trình dạy học, GV thường đặt câu hỏi khi sử dụng phương pháp vấn đáp, phương pháp thảo luận. Mục đích của việc đặt câu hỏi rất khác nhau: Có lúc để kiểm tra việc nắm kiến thức, kĩ năng của HS, có lúc để hướng dẫn, dẫn dắt HS tìm tòi, khám phá, lĩnh hội kiến thức, kĩ năng mới và cũng có lúc để giúp các em củng cố, hệ thống lại các kiến thức, kĩ năng đã học.
- Việc đặt câu hỏi phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng câu hỏi và cách ứng xử của GV khi hỏi HS.

Hoạt động 2

Cấp độ	Mục tiêu đặt câu hỏi	Tác dụng đối với HS	Cách đặt câu hỏi
1. Biết	Nhằm kiểm tra trí nhớ của HS về các dữ kiện, số liệu, tên người, tên địa phương, định nghĩa, khái niệm, quy tắc,...	Giúp HS ôn lại những gì đã biết, đã trải qua	Thường sử dụng các từ/cụm từ để hỏi như: Ai...? Cái gì? Ở đâu...? Thế nào...? Khi nào...? Hãy nêu... Hãy kể lại...
2. Hiểu	Nhằm kiểm tra HS cách liên hệ, kết nối các dữ kiện, số liệu, đặc điểm,... khi thu	– Giúp HS nêu ra được những yếu tố cơ bản trong	Có thể sử dụng các cụm từ để hỏi như: Hãy so sánh....; Hãy liên hệ...; Vì sao...? Giải thích....?

Cấp độ	Mục tiêu đặt câu hỏi	Tác dụng đối với HS	Cách đặt câu hỏi
	nhận thông tin.	bài học. – Biết cách so sánh các yếu tố, các sự kiện... trong bài học	Chứng minh....
3. Vận dụng	Nhằm kiểm tra khả năng áp dụng những thông tin đã học vào tình huống mới	–Giúp HS hiểu được nội dung kiến thức	– Cần tạo ra những tình huống mới, các bài tập, các ví dụ giúp HS vận dụng các kiến thức đã học. – Đưa ra nhiều phương án trả lời khác nhau để HS lựa chọn.
4. Phân tích	Nhằm kiểm tra khả năng phân tích nội dung vấn đề, từ đó tìm ra mối liên hệ hoặc chứng minh một luận điểm, hoặc đi đến kết luận	Giúp HS suy nghĩ, tìm ra được các mối liên hệ giữa các hiện tượng, sự kiện,...; tự diễn giải hoặc đưa ra được kết luận riêng; từ đó phát triển được tư duy logic.	– Thường sử dụng những cụm từ để hỏi như: Tại sao...? Em có nhận xét gì về...? Em có thể diễn đạt như thế nào...? – Câu hỏi phân tích thường có nhiều lời giải.
5. Tổng hợp	Nhằm kiểm tra khả năng sáng tạo của HS trong cách giải quyết vấn đề, các đề xuất, các câu trả lời.	Kích thích sự sáng tạo của HS, hướng các em tìm ra nhân tố mới.	– Cần tạo ra những tình huống, những câu hỏi khiến HS phải suy đoán, có thể tự do đưa ra những lời giải mang tính sáng tạo riêng của mình. – Cần có nhiều thời gian chuẩn bị.
6. Đánh giá	Nhằm kiểm tra khả năng đóng góp ý kiến, sự phán đoán	Thúc đẩy sự tìm tòi tri thức, xác định giá trị của	Thường sử dụng các cụm từ để hỏi như: – Em có nhận xét như thế

Cấp độ	Mục tiêu đặt câu hỏi	Tác dụng đối với HS	Cách đặt câu hỏi
	của HS trong việc nhận định, đánh giá các ý tưởng, sự kiện, hiện tượng... dựa trên các tiêu chí đã đưa ra.	HS.	nào về...? – Em có tán thành/đồng ý với ý kiến/quan niệm đó không? Vì sao? – Theo em, cách giải quyết đó có phù hợp/hiệu quả không? Vì sao? – Em đánh giá như thế nào về...?

Hoạt động 3

- Câu hỏi đóng là câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời “có” hoặc “không”, “đúng” hoặc “sai”, “đã” hoặc “chưa” hoặc câu hỏi chỉ có một câu trả lời đúng duy nhất.

Ví dụ:

- + Em có hiểu bài không?
- + Bác Hồ quê ở đâu?
- Câu hỏi đóng giúp HS tìm thông tin, thường dùng để đánh giá mức độ ghi nhớ thông tin, trong trường hợp cần câu trả lời chính xác, cụ thể, không đòi hỏi tư duy nhiều.

Câu hỏi đóng thường dùng trong phần kết luận bài và cuối phần giới thiệu bài để kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa và hướng dẫn những việc HS cần làm trong phần phát triển bài.

- Câu hỏi mở là câu hỏi có nhiều đáp án và khuyến khích HS tư duy, suy nghĩ sáng tạo.

Ví dụ:

- + Theo em, bạn Nam có những sự lựa chọn nào khi nhặt được chiếc bút máy rất đẹp ở sân trường?
- + Nếu em là bạn Nam, em sẽ chọn cách giải quyết nào? Vì sao?
- Câu hỏi mở thường được sử dụng trong phần giới thiệu bài và phần phát triển bài.

Hoạt động 4

- Câu hỏi tốt là câu hỏi:
 - + Tạo ra được một xung đột về nhận thức hay tạo ra được một thử thách vừa sức về trí tuệ, giúp HS phát triển tư duy.
 - + Tạo hứng thú cho HS.
 - + Khuyến khích, tạo tiền đề cho HS tiếp tục tìm tòi, khám phá những thách thức mới khó khăn, phức tạp hơn trong học tập.

Ví dụ:

- + Điều gì có thể xảy ra nếu trẻ em không được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em?
- + Nếu được tham gia Trại hè thiếu nhi quốc tế, em sẽ kể với các bạn thiếu nhi quốc tế như thế nào về quê hương Tổ quốc Việt Nam?
- Các yêu cầu khi đặt câu hỏi:
 - + Câu hỏi phải cụ thể, ngắn gọn.
 - + Câu hỏi phải rõ ý muốn hỏi.
 - + Câu hỏi phải mang tính khách quan, không áp đặt.
 - + Câu hỏi phải phù hợp với chủ đề.
 - + Câu hỏi phải phù hợp với đặc điểm và trình độ HS.
 - + Câu hỏi phải phù hợp với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, với văn hoá địa phương.
 - + Câu hỏi phải kích thích HS suy nghĩ, tư duy.
 - + Câu hỏi phải tạo được hứng thú cho HS.
 - + Không hỏi nhiều câu hỏi trong cùng một thời gian.
 - + Các câu hỏi phải được sắp xếp một cách hợp lí, logic.
- Các yêu cầu về ứng xử của GV khi hỏi HS:
 - + Dừng lại sau khi hỏi để HS có thời gian suy nghĩ. Có thể nhắc lại câu hỏi nếu HS yêu cầu.
 - + Phân phối câu hỏi cho cả lớp, không nên chỉ tập trung vào một số HS.
 - + Tôn trọng, lắng nghe ý kiến HS, khen ngợi, động viên khi HS trả lời tốt.
 - + Khuyến khích, gợi ý, tạo cơ hội cho HS trả lời lại khi các em không trả lời được câu hỏi.
 - + Không chê bai, mỉa mai, làm tổn thương HS.
 - + Tập trung vào trọng tâm, không đi lan man.
 - + Tránh nhắc lại câu trả lời của HS cũng như tự trả lời câu hỏi mình đặt ra.

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 2

Trong các câu hỏi dưới đây, câu hỏi nào là câu hỏi đóng? Câu hỏi nào là câu hỏi mở? Câu hỏi nào là câu hỏi tốt? Vì sao?

1) Các câu hỏi dành cho HS lớp 4, giờ Tập đọc, bài *Văn hay chữ tốt*:

- Bài tập đọc *Văn hay chữ tốt* kể về ai?
- Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém?
- Sự việc nào xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận?
- Vì sao chỉ đến khi sự việc xảy ra, Cao Bá Quát mới dốc sức luyện chữ cho đẹp?
- Cao Bá Quát quyết chí luyện viết chữ như thế nào?
- Câu chuyện giúp em hiểu ra được điều gì?

2) Các câu hỏi đối với HS lớp 5, giờ Đạo đức, bài *Hợp tác với những người xung quanh*:

- Các em đã từng hợp tác với bạn bè hoặc với ai đó để cùng làm một việc gì đó bao giờ chưa? Đó là việc gì?
- Các em đã hợp tác với nhau như thế nào?
- Kết quả công việc ra sao?
- Theo em thế nào là hợp tác?
- Chúng ta có nên hợp tác với nhau trong công việc chung không? Vì sao?
- Nếu không biết hợp tác trong công việc chung, điều gì sẽ có thể xảy ra?
- Để hợp tác có hiệu quả, mỗi thành viên cần làm gì?

Nội dung 3

KĨ THUẬT KHĂN TRÁI BÀN

1. THÔNG TIN NGUỒN

Độc mục 3.3, từ trang 76 – trang 78, tài liệu *Dạy và học tích cực*, Plan, 2011.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích, tác dụng và cách tiến hành kĩ thuật khăn trải bàn

- Trả lời các câu hỏi sau:
 - + Kĩ thuật khăn trải bàn nhằm mục đích gì?

+ Việc sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn có tác dụng gì đối với HS? Đối với GV?

+ Kĩ thuật khăn trải bàn được tiến hành như thế nào?

– Bạn hãy thảo luận với các đồng nghiệp về những câu trả lời của bạn.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn

Bạn hãy thảo luận với các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn, trong trường về các yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn.

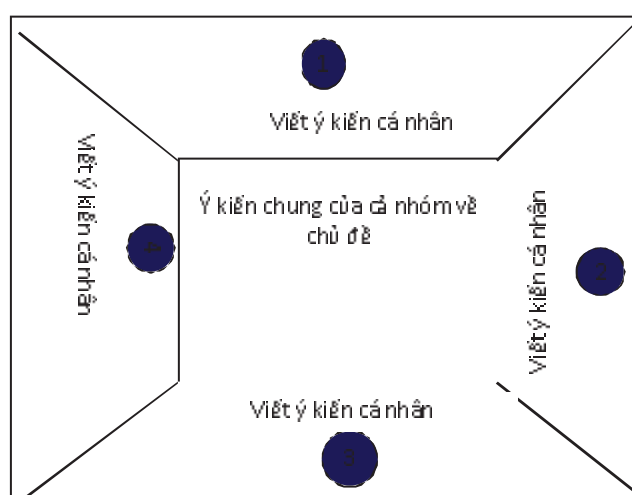
Hoạt động 3: Thực hành sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn

- Bạn hãy thiết kế một hoạt động dạy học có sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và tiến hành dạy hoạt động này trên lớp của bạn.
- Tự đánh giá những thành công/ hạn chế của bạn khi thực hiện kĩ thuật này và hướng bạn sẽ khắc phục.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

- Kỹ thuật khăn trải bàn là một KTDH thể hiện quan điểm/chiến lược học hợp tác, trong đó có kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật khăn trải bàn nhằm mục đích:
 - + Kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS.
 - + Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS.
 - + Phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS
- Tác dụng của kỹ thuật khăn trải bàn:
 - + HS học được cách tiếp cận với nhiều giải pháp và chiến lược khác nhau.
 - + Rèn cho HS các kỹ năng sống (KNS) như: kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp.
 - + Tạo cơ hội cho học tập phân hoá.
 - + Giúp phát triển các mối quan hệ giữa HS với HS dựa trên sự tôn trọng, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác.
 - + Giúp GV quản lý được ý thức và kết quả làm việc của mỗi cá nhân HS; tránh tình trạng trong nhóm chỉ có một số HS làm việc, còn các HS khác thì không.
- Cách tiến hành:
 - + HS được chia thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm sẽ có một tờ giấy A0 đặt trên bàn, như là một chiếc khăn trải bàn.



- + Chia giấy A0 thành phần chính giữa và phần xung quanh, tiếp tục chia phần xung quanh thành các phần tương ứng với số thành viên của nhóm. (Ví dụ: Chia phần xung quanh thành 4 phần nếu nhóm có 4 thành viên, như trong hình vẽ.)
- + Mỗi thành viên sẽ suy nghĩ và viết các ý tưởng của mình (về một vấn đề nào đó mà GV yêu cầu) vào phần cạnh "khăn trải bàn" trước mặt mình.
- + Thảo luận nhóm, tìm ra những ý tưởng chung và viết vào phần chính giữa "khăn trải bàn".

Hoạt động 2

Yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn:

- Câu hỏi thảo luận là phải là câu hỏi mở.
- Nhóm không nên có quá đông HS, chỉ nên từ 4 – 6 HS.
- Nếu số HS trong nhóm đông, có thể phát cho HS những phiếu giấy nhỏ để ghi ý kiến cá nhân, sau đó dính vào phần xung quanh "khăn trải bàn".
- Khi thảo luận, dính những phiếu giấy ghi các ý kiến đã được nhóm thống nhất vào phần giữa "khăn trải bàn". Những ý kiến trùng nhau có thể dính chồng lên nhau.
- Những ý kiến không thống nhất, cá nhân có quyền bảo lưu và được giữ lại ở phần xung quanh "khăn trải bàn"

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

1. Vì sao nói kĩ thuật khăn trải bàn thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS?

2. Vì sao câu hỏi thảo luận trong kĩ thuật khăn trải bàn nên là câu hỏi mở chứ không nên là câu hỏi đóng?

Nội dung 4

KĨ THUẬT MẢNH GHÉP

1. THÔNG TIN NGUỒN

Đọc Mục 2.3. Kỹ thuật mảnh ghép, tài liệu *Đạy và học tích cực – Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*, Dự án Việt – Bỉ, NXB Đại học Sư phạm, 2010.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, tác dụng và cách tiến hành kĩ thuật mảnh ghép

Thảo luận nhóm theo các câu hỏi sau:

- Mục tiêu của kĩ thuật mảnh ghép là gì?

- Kĩ thuật mảnh ghép có tác dụng như thế nào?

- Kĩ thuật mảnh ghép được trình bày theo các giai đoạn, các bước như thế nào?

Hoạt động 2: Tìm hiểu yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật mảnh ghép

Bạn hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Các yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật mảnh ghép là gì?

- Theo bạn, khi sử dụng kĩ thuật mảnh ghép, GV có thể gặp những khó khăn nào?

- Bạn có thể khắc phục những khó khăn đó như thế nào?

Hoạt động 3: Thực hành kĩ thuật mảnh ghép

- Hãy thiết kế một hoạt động dạy học có sử dụng kĩ thuật mảnh ghép.
- Thực hành dạy theo hoạt động đã thiết kế.
- Tự đánh giá những thành công và hạn chế của bạn trong việc thực hiện hoạt động đã thiết kế và hướng khắc phục.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

- Kĩ thuật mảnh ghép là một KTDH thể hiện quan điểm/chiến lược học hợp tác, trong đó có kết hợp giữa hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm và liên kết giữa các nhóm.
- Mục tiêu:
 - + Giải quyết một nhiệm vụ phức hợp.
 - + Kích thích sự tham gia tích cực của HS trong thảo luận nhóm.
 - + Nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác.
 - + Phát triển cho HS các kĩ năng sống.
- Tác dụng:
 - + Giúp HS hiểu rõ nội dung kiến thức.

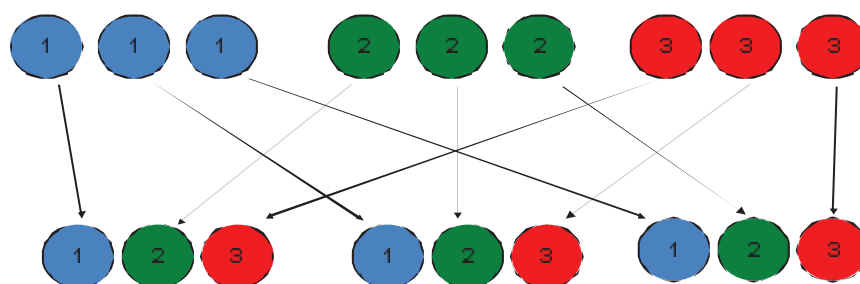
- + HS có cơ hội thể hiện khả năng của bản thân.
- + HS được phát triển nhiều kĩ năng sống như: kĩ năng tự tin; kĩ năng trình bày, diễn đạt ý tưởng; kĩ năng hợp tác; kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.
- + Tăng cường hiệu quả học tập.
- Cách tiến hành:

Giai đoạn 1: “Nhóm chuyên sâu”

- + HS được chia thành các nhóm (khoảng 3 – 6 em). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ tìm hiểu/nghiên cứu sâu về một phần nội dung học tập khác nhau.
- + Các nhóm nghiên cứu, thảo luận đảm bảo cho mỗi thành viên trong nhóm đều nắm vững và có khả năng trình bày lại được các nội dung đã nghiên cứu.

Giai đoạn 2: “Nhóm mảnh ghép”

- + Mỗi HS từ các “nhóm chuyên sâu” khác nhau hợp lại thành các nhóm mới, gọi là “nhóm mảnh ghép”.
- + Từng HS sẽ lần lượt trình bày lại cho các bạn trong nhóm mới nghe về nội dung mình đã được nghiên cứu, tìm hiểu từ nhóm chuyên sâu
- + Nhiệm vụ mới được giao cho các “nhóm mảnh ghép”. Nhiệm vụ này mang tính khái quát, tổng hợp toàn bộ nội dung đã được tìm hiểu từ “nhóm chuyên sâu”.



Hoạt động 2

- Các yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật mảnh ghép:
 - Nhiệm vụ của các “nhóm chuyên sâu” phải có sự liên quan, gắn kết với nhau.
 - Nhiệm vụ phải hết sức cụ thể, dễ hiểu và vừa sức HS.

- Trong khi các nhóm chuyên sâu làm việc, GV cần quan sát, hỗ trợ kịp thời để đảm bảo thời gian quy định và các HS đều có thể trình bày lại được kết quả nghiên cứu, thảo luận của nhóm.
 - Thành lập “nhóm mảnh ghép” phải có đủ thành viên của các “nhóm chuyên sâu”.
 - Có thể có nhiều hơn một thành viên của mỗi “nhóm chuyên sâu” trong một “nhóm mảnh ghép”.
 - Khi các “nhóm mảnh ghép” hoạt động, GV cần quan sát, hỗ trợ kịp thời để đảm bảo các thành viên nắm được đầy đủ các nội dung từ “nhóm chuyên sâu”.
 - Nhiệm vụ mới được giao cho “nhóm mảnh ghép” phải mang tính khái quát, tổng hợp các nội dung kiến thức đã nắm được từ các “nhóm chuyên sâu”, chứ không phải là phép cộng đơn giản những nhiệm vụ của “nhóm chuyên sâu”.
- Nếu lớp quá đông HS, khi sử dụng kĩ thuật mảnh ghép, ở giai đoạn 1, bạn có thể chia lớp thành nhiều nhóm chuyên sâu và phân công 2 – 3 “nhóm chuyên sâu” cùng thực hiện một nhiệm vụ. Đến giai đoạn 2, số “nhóm mảnh ghép” được thành lập cũng bằng số nhóm chuyên sâu hoặc ít hơn.

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 4

- Vì sao nói: Kĩ thuật mảnh ghép là một KTDH thể hiện quan điểm học hợp tác, trong đó có kết hợp giữa hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm và liên kết giữa các nhóm?
- Theo bạn, GV trong mỗi trường hợp dưới đây có áp dụng đúng kĩ thuật mảnh ghép không? Vì sao?

Trường hợp 1

- Giai đoạn 1, GV chia lớp thành 4 nhóm và phân công:
 - + Nhóm 1, nhóm 2: Thảo luận về ích lợi của cây trồng đối với cuộc sống của con người.
 - + Nhóm 3, nhóm 4: Thảo luận về ích lợi của vật nuôi đối với cuộc sống của con người.
- Giai đoạn 2

Sau khi các nhóm thảo luận xong, GV chia lại nhóm, yêu cầu:

 - + Trong mỗi nhóm mới có cả HS của 2 loại nhóm ban đầu.

- + Nhiệm vụ của nhóm mới là: Xác định các việc cần làm để bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

Trường hợp 2

- Giai đoạn 1, GV chia lớp thành 3 nhóm và phân công:
 - + Nhóm 1: Thảo luận về thực trạng ô nhiễm môi trường nước ở địa phương hiện nay.
 - + Nhóm 2: Thảo luận về thực trạng ô nhiễm môi trường đất ở địa phương hiện nay.
 - + Nhóm 3: Thảo luận về thực trạng ô nhiễm môi trường không khí hiện nay ở địa phương.
- Giai đoạn 2: Thành lập các nhóm mới, trong mỗi nhóm mới gồm có các thành viên đến từ 3 nhóm ban đầu có nhiệm vụ: Kết luận về thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương hiện nay và ảnh hưởng tiêu cực của nó đến cuộc sống của người dân ở địa phương.

Trường hợp 3

- Giai đoạn 1: GV chia lớp thành 4 nhóm và phân công:
 - + Nhóm 1: Nghiên cứu tư liệu và thảo luận về truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc VN.
 - + Nhóm 2: Nghiên cứu tư liệu và thảo luận về truyền thống văn hoá lâu đời của dân tộc VN.
 - + Nhóm 3: Nghiên cứu tư liệu và thảo luận về các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam.
 - + Nhóm 4: Nghiên cứu tư liệu và thảo luận về các thành tựu về kinh tế, văn hoá, giáo dục,... của Việt Nam
- Giai đoạn 2: Thành lập các nhóm mới, trong mỗi nhóm mới gồm có các thành viên đến từ 4 nhóm ban đầu và trả lời các câu hỏi sau:
 - Em nghĩ gì về đất nước và con người Việt Nam?
 - Hiện nay nước ta còn có những khó khăn gì?
 - Chúng ta cần làm gì để góp phần dựng xây đất nước?

Nội dung 5

KĨ THUẬT KWL

1. THÔNG TIN NGUỒN

Độc Hoạt động 7 – Tìm hiểu kĩ thuật KWL, trang 78 – 81, tài liệu *Dạy và học tích cực*, Plan, 2011.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, tác dụng và cách tiến hành kĩ thuật KWL

- Kĩ thuật KWL là gì?

- Kĩ thuật KWL nhằm mục tiêu gì?

- Kĩ thuật KWL có tác dụng như thế nào?

- Kĩ thuật KWL được tiến hành theo các bước như thế nào?

Hoạt động 2: Tìm hiểu yêu cầu sơ phạm khi sử dụng kĩ thuật KWL

Bạn hãy thảo luận trong nhóm chuyên môn về các yêu cầu sơ phạm khi sử dụng kĩ thuật KWL?

Hoạt động 3: Thực hành kĩ thuật KWL

- Bạn hãy thực hành kĩ thuật KWL khi dạy một bài nào đó.
- Đánh giá kết quả phiếu bài tập KWL của HS.
- Ghi lại cảm nhận của bạn sau khi thực hiện kĩ thuật này.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

- KWL là KTDH liên hệ giữa các kiến thức HS đã biết liên quan đến bài học (Know), các kiến thức HS muốn biết (Want) và các kiến thức học được sau bài học (Learned).

KWL chính là từ được ghép bởi chữ cái đầu của ba từ tiếng Anh:

- K (Know): Những điều đã biết.
- W (Want): Những điều muốn biết.
- L (Learned): Những điều đã học được.

– Mục tiêu

- + Rèn cho HS kĩ năng thu thập thông tin, quản lí thông tin, tự quản lí và điều chỉnh quá trình học tập của chính mình.
- + Tăng cường tính độc lập của HS trong học tập.
- + Phát triển mô hình cộng sự tương tác giữa HS với HS.

– Tác dụng

- + Giúp HS tự xác định trình độ, kiến thức, kĩ năng đã có liên quan đến việc học bài mới và nhu cầu tìm hiểu các kiến thức, kĩ năng còn thiếu hụt. Đồng thời giúp HS nhìn nhận lại những gì đã học được sau bài học, trên cơ sở đó các em nhận thức được sự tiến bộ của bản thân sau quá trình học tập.
- + Giúp HS nắm bắt được các thông tin và biết cách tự học.

- + Nếu được tiến hành theo nhóm, kĩ thuật này cũng giúp HS tăng cường các mối quan hệ, sự hợp tác, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau trong nhóm.
- + Giúp GV biết được vốn kiến thức, kĩ năng đã có của mỗi HS; nhu cầu học tập của các em; đồng thời cũng đánh giá được kết quả học tập của HS để rút kinh nghiệm dạy học cho bản thân.
- Cách tiến hành
- + GV giới thiệu bài học và mục tiêu cần đạt của bài học.
- + Phát phiếu học tập KWL cho HS.
- + Hướng dẫn HS cách điền các thông tin vào phiếu học tập theo các cột.
- + Yêu cầu HS ghi các kiến thức, kĩ năng các em đã biết có liên quan đến bài học vào cột K trên phiếu.
- + Tiếp tục yêu cầu HS ghi các kiến thức, kĩ năng mà các em còn muốn biết, muốn được học để đạt được mục tiêu bài học.
- + Sau khi học xong bài/chủ đề, yêu cầu HS ghi những điều các em đã học được vào cột L và đối chiếu với những điều các em đã biết và muốn biết ở hai cột trước.

Hoạt động 2

Các yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật KWL:

- Nếu HS làm việc theo nhóm, cả nhóm cần trao đổi thống nhất về những điều đã biết trước khi điền vào cột K.
- Có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý (nếu cần).

Ví dụ:

- + Tôi đã biết những kiến thức, kĩ năng nào liên quan đến nội dung của bài học?
- + Tôi cần biết những kiến thức, kĩ năng nào ở bài học này?
- + Sau khi học xong bài này, tôi đã học được những kiến thức, kĩ năng nào?
- Có thể sử dụng sơ đồ KWL để hướng dẫn học sinh tiểu học thực hiện một dự án đơn giản.

Phiếu học tập

Tên bài học / chủ đề:.....

Tên HS/nhóm HS:..... Lớp:.....

K (Những điều đã biết)	W (Những điều muốn biết)	L (Những điều đã học được sau bài học)

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 5

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước các ý kiến mà bạn đồng ý và giải thích lý do:

- Kĩ thuật KWL giúp HS học tập một cách chủ động, tích cực.
- Kĩ thuật KWL có tác dụng tích cực đối với cả HS lẫn GV.
- Kĩ thuật KWL chỉ áp dụng phù hợp đối với một số môn học.
- Có thể sử dụng kĩ thuật KWL đối với HS tất cả các lớp.

Nội dung 6

KĨ THUẬT SƠ ĐỒ TƯ DUY

1. THÔNG TIN NGUỒN

Đọc Mục 2.4. Sơ đồ tư duy, trang 67 – 73, tài liệu *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*, Dự án Việt – Bỉ, 2010.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Ghi phiếu bài tập KWL

Bạn hãy ghi những điều bạn đã biết và những điều bạn muốn biết về kĩ thuật sơ đồ tư duy vào cột thứ nhất và thứ hai của phiếu KWL dưới đây:

Phiếu học tập

Tên nội dung học: Kĩ thuật sơ đồ tư duy

Tên HV:

Ví dụ 2:



Ví dụ 3:



Hoạt động 4: Tìm hiểu yêu cầu sơ phạm khi vẽ sơ đồ tư duy

Theo bạn, khi vẽ sơ đồ tư duy cần thực hiện các yêu cầu nào?

Hoạt động 5: Thực hành kĩ thuật sơ đồ tư duy

- Hãy thiết kế một hoạt động dạy học có sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy.
- Thực hành dạy theo hoạt động đã thiết kế.
- Tự đánh giá những thành công và hạn chế của bạn trong việc thực hiện hoạt động đã thiết kế và hướng khắc phục.

Hoạt động 6: Hoàn tất phiếu học tập KWL

Bạn hãy điền tiếp những kiến thức, kĩ năng bạn đã học được sau khi học tập nội dung này vào cột thứ ba của phiếu KWL và so sánh với hai cột trước xem bạn đã tiến bộ như thế nào về kĩ thuật sơ đồ tư duy.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

- Sơ đồ tư duy là một công cụ tổ chức tư duy. Đây là cách dễ nhất để chuyển tải thông tin vào bộ não rồi đưa thông tin ra ngoài bộ não; là một phương tiện ghi chép sáng tạo và rất hiệu quả nhằm “sắp xếp” ý nghĩ.
- Mục tiêu:
 - + Giúp phát triển tư duy logic, khả năng phân tích tổng hợp cho HS;
 - + Giúp HS hiểu bài và nhớ lâu, không học vẹt.
- Tác dụng:
 - + Giúp HS biết hệ thống hoá kiến thức, tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức.
 - + Giúp HS hiểu bài, nhớ lâu, tránh học vẹt.
 - + Phát triển tư duy logic, khả năng phân tích, tổng hợp của HS.
 - + Mang lại hiệu quả dạy học cao.

Hoạt động 2

Cách lập sơ đồ tư duy:

- Ở vị trí trung tâm sơ đồ là một hình ảnh hay một cụm từ thể hiện một ý tưởng/khái niệm/nội dung chính/chủ đề.
- Từ ý tưởng/hình ảnh trung tâm sẽ được phát triển bằng các nhánh chính nối với các cụm từ/hình ảnh cấp 1 (hoặc trên mỗi nhánh sẽ là một cụm từ/hình ảnh cấp 1).

- Từ các nhánh/cụm từ/hình ảnh cấp 1 lại được phát triển thành các nhánh phụ dẫn đến các cụm từ hay hình ảnh cấp 2.

Cứ như thế sự phân nhánh được tiếp tục và các ý tưởng/khái niệm/nội dung/chủ đề liên quan được kết nối với nhau. Chính sự liên kết này sẽ tạo ra một bức tranh tổng thể mô tả các ý tưởng/nội dung/chủ đề... một cách đầy đủ, rõ ràng và dễ nhớ.

Hoạt động 3

Yêu cầu sư phạm:

- Để có được các ý tưởng về sơ đồ tư duy theo nhóm, GV cần hướng dẫn HS cách tìm ra ý tưởng.
- Khi lập sơ đồ tư duy cần lưu ý:
 - + Các nhánh chính cần được tô đậm; các nhánh cấp 2, cấp 3,... sẽ vẽ bằng các nét mảnh dần.
 - + Từ cụm từ/hình ảnh trung tâm toả đi các nhánh nên sử dụng các màu sắc khác nhau để dễ phân biệt. Màu sắc của các nhánh chính cần được duy trì tới các nhánh phụ.
 - + Nên dùng các đường cong thay vì các đường thẳng vì các đường cong dễ vẽ hơn và khi được tổ chức rõ ràng sẽ thu hút được sự chú ý của mắt hơn rất nhiều.
 - + Cần bố trí các thông tin đều quanh hình ảnh/cụm từ trung tâm.

Lưu ý: Sơ đồ tư duy về cùng một chủ đề của mỗi nhóm và cá nhân có thể khác nhau.

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 6

- Theo bạn kĩ thuật sơ đồ tư duy có thể sử dụng cho tất cả các môn học không? Có thể sử dụng đối với HS tất cả các lớp không? Vì sao?
- Theo bạn, kĩ thuật sơ đồ tư duy đặc biệt phù hợp để dạy những dạng bài nào?

Nội dung 7

KĨ THUẬT HỎI VÀ TRẢ LỜI

1. THÔNG TIN NGUỒN 7

Độc Mục 4.4.11. Kĩ thuật hỏi và trả lời, trang 33, tài liệu *Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở tiểu học lớp 5*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, tác dụng và cách tiến hành kĩ thuật hỏi và trả lời

- Mục tiêu của kĩ thuật hỏi và trả lời là gì?
- Kĩ thuật hỏi và trả lời có tác dụng như thế nào?
- Kĩ thuật hỏi và trả lời được tiến hành theo các bước như thế nào?

Hoạt động 2: Tìm hiểu yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật hỏi và trả lời

Theo bạn, khi sử dụng kĩ thuật hỏi và trả lời cần thực hiện các yêu cầu sư phạm nào?

Hoạt động 3: Thực hành kĩ thuật hỏi và trả lời

- Hãy thiết kế một hoạt động dạy học có sử dụng kĩ thuật hỏi và trả lời.
- Thực hành dạy thử theo hoạt động đã thiết kế.
- Tự đánh giá những thành công và hạn chế của bạn trong việc thực hiện hoạt động đã thiết kế và hướng khắc phục.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

- Kỹ thuật hỏi và trả lời nhằm giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tác dụng:
 - + Giúp HS củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học.
 - + Phát triển kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng trình bày, diễn đạt, tính chủ động, tự tin và khả năng phản ứng nhanh cho HS.
 - + Tạo hứng thú học tập cho HS.
 - + Giúp GV biết được kết quả học tập, mức độ nắm kiến thức, kỹ năng của HS.
- Cách tiến hành:
 - + Trước hết GV giới thiệu chủ đề sẽ thực hiện kỹ thuật hỏi và trả lời.
 - + GV (hoặc một HS) sẽ bắt đầu đặt một câu hỏi về chủ đề và yêu cầu một HS khác trả lời câu hỏi đó.
 - + HS vừa trả lời xong câu hỏi đầu tiên lại được đặt một câu hỏi tiếp theo và yêu cầu một HS khác trả lời.
 - + HS này sẽ tiếp tục quá trình trả lời và đặt câu hỏi cho các bạn cùng lớp... Cứ như vậy cho đến khi GV quyết định dừng hoạt động này lại.
- Lưu ý:
 - + Để hoạt động này thêm hấp dẫn, có thể cho cả lớp/nhóm đứng thành vòng tròn. Người thứ nhất cầm bóng nêu câu hỏi và ném bóng cho một bạn đứng trong vòng tròn. Người thứ hai nhận được bóng, trả lời câu hỏi xong sẽ được quyền nêu câu hỏi và tiếp tục ném bóng cho người thứ ba,...
 - + Kỹ thuật hỏi và trả lời có thể tổ chức theo nhóm hoặc theo lớp.

Hoạt động 2

- Chủ đề phải có nội dung phong phú, có thể đặt được nhiều câu hỏi.
- Nếu HS mới làm quen với kỹ thuật này, GV có thể bắt đầu đặt câu hỏi trước và gợi ý cho HS cách đặt một số câu hỏi về chủ đề.
- Cần tạo cơ hội cho tất cả các HS trong lớp đều được hỏi và trả lời. Vì vậy, cần phân bố đều quyền hỏi và trả lời cho tất cả thành viên trong lớp; tránh tình trạng chỉ tập trung vào một vài HS.

- Khi một HS không trả lời được câu hỏi, em đó có thể yêu cầu một bạn khác trợ giúp song sẽ mất quyền đặt câu hỏi cho bạn khác.
- Kỹ thuật hỏi và trả lời sử dụng phù hợp cho các tiết ôn tập, khi kiểm tra bài cũ cũng như để củng cố bài học.

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 7

- Vì sao kỹ thuật hỏi và trả lời lại sử dụng phù hợp cho các tiết ôn tập, khi kiểm tra bài cũ cũng như để củng cố bài học?
- Theo bạn, việc áp dụng kỹ thuật này có thể gặp những khó khăn, thách thức nào?
- Người GV nên làm gì để vượt qua những khó khăn, thách thức đó?

Nội dung 8

KỸ THUẬT TRÌNH BÀY MỘT PHÚT

1. THÔNG TIN NGUỒN 8

Độc Mục 4.4.9. Kỹ thuật trình bày một phút, trang 33 – 33, tài liệu *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học lớp 5*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, tác dụng và cách tiến hành kỹ thuật trình bày một phút

- Mục tiêu của kỹ thuật trình bày một phút là gì?
- Kỹ thuật trình bày một phút có tác dụng như thế nào?
- Kỹ thuật trình bày một phút được tiến hành theo các bước như thế nào?

Hoạt động 2: Tìm hiểu yêu cầu sư phạm khi sử dụng kĩ thuật trình bày một phút

Theo bạn, khi sử dụng kĩ thuật trình bày một phút cần thực hiện các yêu cầu sư phạm nào?

Hoạt động 3: Thực hành kĩ thuật trình bày một phút

- Hãy thiết kế một hoạt động dạy học có sử dụng kĩ thuật trình bày một phút.
- Thực hành dạy thử theo hoạt động đã thiết kế.
- Tự đánh giá những thành công và hạn chế của bạn trong việc thực hiện hoạt động đã thiết kế và hướng khắc phục.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hoạt động 1

- Mục tiêu của kĩ thuật trình bày một phút:
Tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức đã học, đặt câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp.
- Tác dụng:
 - + Các câu hỏi cũng như các câu trả lời HS đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em.
 - + Giúp GV thấy được các em HS đã hiểu vấn đề như thế nào.
- Kĩ thuật này có thể tiến hành như sau:
 - + Cuối tiết học (thậm chí giữa tiết học), GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau:
 - Điều quan trọng nhất các em học được hôm nay là gì?
 - Theo các em, vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?
 - Những băn khoăn, thắc mắc mà các em muốn hỏi thầy, hỏi bạn là gì?...

- + HS suy nghĩ và viết ra giấy. (các em có thể diễn đạt dưới dưới nhiều hình thức khác nhau)
- + Mỗi HS trình bày trước lớp trong thời gian tối đa là một phút về những điều các em đã tiếp thu được và những câu hỏi các em muốn được giải đáp hay những vấn đề các em muốn được tiếp tục tìm hiểu thêm.

Hoạt động 2

Sử dụng kĩ thuật này, GV cần lưu ý:

- Dành thời gian phù hợp cho HS chuẩn bị trình bày.
- Động viên khuyến khích HS tham gia trình bày.
- Lắng nghe, tôn trọng phần trình bày của HS; không tỏ thái độ chê bai.
- Động viên các HS khác lắng nghe và trả lời các câu hỏi bạn đã đặt ra.
- Cuối cùng, GV cần giải đáp các câu hỏi, các thắc mắc của HS.

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 8

- Theo bạn, khi sử dụng kĩ thuật trình bày một phút GV có thể gặp những khó khăn, thách thức nào?
- Có thể làm gì để vượt qua những khó khăn, thách thức đó?



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TOÀN BỘ MODULE

1. Vì sao các KTDH trên lại được gọi là KTDH tích cực?
2. Bạn hãy lập sơ đồ tư duy để hệ thống hoá lại các kiến thức về các KTDH tích cực đã học.
3. Theo bạn, mỗi KTDH tích cực trên được sử dụng phù hợp với những loại bài nào? Phù hợp với khâu nào trong tiến trình dạy học một bài?
4. Theo bạn, người GV có thể gặp những khó khăn gì khi thực hiện các KTDH này ở tiểu học?
5. Chúng ta có thể vượt qua các khó khăn trên bằng cách nào?



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Trần Bá Hoành, *Những đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực*, Tạp chí Giáo dục, số 32/2002.
- 2) Dự án Việt – Bỉ, *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- 3) PLAN, *Dạy và học tích cực*, 2011.
- 4) Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, *Phương pháp dạy học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2008.
- 5) *Giáo dục kỹ năng sống qua các môn học ở tiểu học, lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.